

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 15/2005/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
Về việc điều chỉnh thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi
đối với một số mặt hàng linh kiện, phụ tùng điện tử

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày/05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Biểu thuế theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-UBTVQH10 ngày 10/10/1998 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá X đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 399/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 19/06/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá XI về việc sửa đổi, bổ sung Biểu thuế theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế nhập khẩu;

Căn cứ Điều 1 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20/5/1998;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng linh kiện, phụ tùng điện tử thuộc các nhóm 8504, 8522, 8529, 8532, 8534, 8540, 8541 qui định tại Quyết định số 110/2003/QĐ-BTC ngày 25/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành các mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới theo Danh mục đính kèm.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

DANH MỤC SỬA ĐỔI MỨC THUẾ SUẤT CỦA MỘT SỐ NHÓM MẶT HÀNG PHỤ TÙNG, LINH KIỆN ĐIỆN TỬ TRONG BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI				
Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2005/QĐ-BTC ngày 17 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính				
Mã hàng			Mô tả hàng hoá	Thuế suất (%)
8504			Biến thể điện, máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ: bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm	
8504	10	00	- Chấn lưu dùng cho đèn phóng hoặc ống phóng	15
			- Máy biến thể điện môi lỏng:	
8504	21		- - Có công suất sử dụng không quá 650kVA:	
8504	21	10	- - - Bộ ổn định điện áp từng nấc, máy biến áp đo lường có công suất sử dụng không quá 5kVA	30
			- - - Loại khác :	
8504	21	91	- - - - Có công suất sử dụng trên 10 kVA	30
8504	21	99	- - - - Loại khác	30
8504	22		- - Có công suất sử dụng trên 650 kVA nhưng không quá 10.000 kVA:	

			- - - Bộ ổn định điện áp từng nấc:	
8504	22	11	- - - - Có điện áp tối đa từ 66.000V trở lên	30
8504	22	19	- - - - Loại khác	30
8504	22	90	- - - Loại khác	30
8504	23		- - Có công suất sử dụng trên 10.000 kVA:	
8504	23	10	- - - Có công suất sử dụng không quá 15.000 kVA	5
8504	23	20	- - - Có công suất sử dụng trên 15.000 kVA	5
			- Máy biến thể khác :	
8504	31		- - Có công suất sử dụng không quá 1kVA:	
8504	31	10	- - - Máy biến điện thế đo lường	30
8504	31	20	- - - Máy biến dòng đo lường	30
8504	31	30	- - - Máy biến áp quét vể (flyback transformer)	5
8504	31	40	- - - Máy biến áp trung tần	30
8504	31	50	- - - Máy biến thể tăng/giảm điện áp (step up/down transformers), biến áp trượt và bộ ổn định điện áp	30
8504	31	90	- - - Loại khác	30*
8504	32		- - Công suất sử dụng trên 1kVA nhưng không quá 16kVA:	
8504	32	10	- - - Máy biến áp đo lường, (máy biến điện thế và máy biến dòng) loại công suất sử dụng không quá 5kVA	30*
8504	32	20	- - - Sử dụng cho đồ chơi, mô hình thu nhỏ hoặc các mô hình giải trí tương tự	30
8504	32	30	- - - Loại khác, tần số cao	0
			- - - Loại khác:	
8504	32	91	- - - - Có công suất sử dụng không quá 10kVA	30*
8504	32	99	- - - - Có công suất sử dụng trên 10kVA	30*
8504	33		- - Có công suất sử dụng trên 16kVA nhưng không quá 500 kVA:	

8504	33	10	- - - Có điện áp tối đa từ 66.000V trở lên	30*
8504	33	90	- - - Loại khác	30*
8504	34		- - Có công suất sử dụng trên 500kVA:	
8504	34		- - - Có công suất sử dụng không quá 15.000kVA:	
8504	34	11	- - - - Có công suất trên 10.000kVA hoặc có điện áp sử dụng từ 66.000V trở lên	30
8504	34	19	- - - - Loại khác	30
8504	34	20	- - - Công suất sử dụng trên 15.000kVA	30
8504	40		- Máy biến đổi điện tĩnh:	
			- - Máy biến đổi điện tĩnh dùng cho các thiết bị xử lý dữ liệu tự động và máy phụ trợ của chúng, thiết bị viễn thông: [ITA1/A-024]	
8504	40	11	- - - Bộ nguồn cấp điện liên tục UPS	5
8504	40	19	- - - Loại khác	0
8504	40	20	- - Máy nạp ắc quy, pin có công suất danh định trên 100kVA	0
8504	40	30	- - Bộ chỉnh lưu khác	0
8504	40	40	- - Bộ nghịch lưu khác	0
8504	40	90	- - Loại khác	0
8504	50		- Cuộn cảm khác:	
			- - Có công suất sử dụng trên 2.500kVA đến 10.000kVA:	
8504	50	11	- - - Cuộn cảm dùng cho bộ nguồn cấp điện của các thiết bị xử lý dữ liệu tự động và máy phụ trợ của chúng, thiết bị viễn thông [ITA1/A-025]	0
8504	50	12	- - - Cuộn cảm cố định kiểu chip khác [other chip type fixed inductors][ITA/2]	0
8504	50	19	- - - Loại khác	0
			- - Có công suất sử dụng trên 10.000KVA:	

8504	50	21	- - - Cuộn cảm dùng cho bộ nguồn cấp điện của các thiết bị xử lý dữ liệu tự động và máy phụ trợ của chúng, và thiết bị viễn thông	0
8504	50	22	- - - Cuộn cảm cố định kiểu chip khác [other chip type fixed inductor]	0
8504	50	29	- - - Loại khác	0
			- - Loại khác:	
8504	50	91	- - - Cuộn cảm cố định kiểu chip[ITA/2]	0
8504	50	99	- - - Loại khác	0
8504	90		- Các bộ phận:	
8504	90	10	- - Cửa hàng hoá thuộc mã số 8504.10.00	5
8504	90	20	- - Tấm mạch in đã lắp ráp (PCA) dùng cho hàng hoá thuộc phân nhóm 8504.40.11, 8504.40.19 hoặc 8504.50.11[ITA1/B-199]	0
8504	90	30	- - Dùng cho biến thể điện có công suất không quá 10.000kVA	5
8504	90	40	- - Dùng cho biến thể điện có công suất trên 10.000kVA	0
8504	90	50	- - Loại khác, dùng cho cuộn cảm có công suất không quá 2.500kVA	0
8504	90	60	- - Loại khác, dùng cho cuộn cảm có công suất trên 2.500kVA	0
8504	90	90	- - Loại khác	0
8522			Bộ phận và phụ tùng chỉ sử dụng hoặc chủ yếu sử dụng cho các thiết bị thuộc các nhóm từ 8519 đến 8521	
8522	10		- Đầu đọc (pick- up cartridges):	
8522	10	10	- - Loại chuyên dùng trong điện ảnh, truyền hình, phát thanh	0
8522	10	90	- - Loại khác	0
8522	90		- Loại khác:	